TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- HNGĐ	*Tứ Kỳ, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc hủy kết hôn trái pháp luật

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Quân
- *Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Văn Hùng
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2023 về việc "Hủy kết hôn trái pháp luật", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh **Lê Công Đ**, sinh năm 1974 và chị **Phạm Thị C**, sinh năm 1979. Đều ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật ông **Trần Xuân M**- Chủ tịch UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tá U**- Phó Chủ tịch UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Đ, chị C có mặt, ông U có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Tại đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai anh Lê Công Đ, chị Phạm Thị C trình bày:

Anh chị kết hôn ngày 23/11/1995 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 03 con chung.

Theo đăng ký kết hôn, anh Lê Văn Đ sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 nhưng thực tế, theo căn cước công dân của anh Đ là Lê Công Đ, sinh ngày 09/01/1974 và chị C là Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979. Tại thời điểm đăng ký, để được kết hôn, chị C khai họ tên là Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Anh

Đ, chị C khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 23/11/1995 thì chị C mới được hơn 16 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do họ và năm sinh của chị C không đúng thực tế và không đúng với họ và năm sinh trong chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình và các giấy tờ tùy thân khác nên anh chị gặp vướng mắc trong các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính. Vì vậy, anh chị cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm đủ tuổi kết hôn theo quy định của luật hôn nhân gia đình.

- Tại Biên bản xác minh, đại diện UBND xã B trình bày: Tại sổ đăng ký kết hôn số thứ tự 26, ngày 23/11/1995 thể hiện anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Đối chiếu với các giấy tờ tùy thân của chị C đã có trước đó như giấy khai sinh bản sao cấp năm 1990, căn cước công dân đều thể hiện chị C có họ tên là Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đã khai không đúng họ và ngày tháng năm sinh là Nguyễn Thị C, sinh năm 1977, cán bộ đăng ký cũng không kiểm tra kỹ nên đăng ký kết hôn cho anh chị ấy. Với các giấy tờ tùy thân có trước thời điểm và sau này của chị C thì thời điểm chị C kết hôn với anh Đ là chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật. Còn đối với tên đệm của anh Đ thì thời điểm trên ghi Lê Văn Đ là đúng, sau này anh Đ mới đi cải chính hộ tịch lại là Lê Công Đ. UBND xã B xác định dù là Lê Văn Đ hay sau này là Lê Công Đ cũng đều là một người, dù trong giấy kết hôn ghi là Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 và Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979 trên các giấy tờ tùy thân cũng đều là một người. Nay, anh Đ, chị C cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh Đ, chị C là vợ chồng hợp pháp tại thời điểm chị C đủ tuổi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xác minh với UBND xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đại diện UBND xã và cán bộ tư pháp hộ tịch xã cung cấp: Bố mẹ đẻ chị C là ông Phan Văn L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1954 đều có hộ khẩu tại thôn T, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Theo giấy khai sinh bản sao của chị C (mục người đi khai sinh) và chứng minh nhân dân của ông Liên thì họ của ông L là Phan, tuy nhiên trong giấy khai sinh bản sao và các giấy tờ tùy thân sau này của chị C thể hiện là họ Phạm. Nguyên nhân có thể khi bố mẹ chị C đi khai sinh cho con không để ý, cán bộ tư pháp, hộ tịch cũng không không kiểm tra kỹ nên ghi nhầm họ chị C từ Phan thành Phạm. Mặc dù vậy thì chị C và gia đình cũng không có ý kiến, đề nghị gì. Sau này chị C cũng lấy họ chính thức trên các giấy tờ tùy thân là Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979, thời điểm chị C đến UBND xã B kết hôn với anh Lê Văn Đ, UBND xã cũng không xác định được có cấp giấy giới thiệu cho chị ấy không? cấp thì ghi họ tên, năm sinh như thế nào vì địa phương cũng không còn sổ sách lưu trữ, địa phương cũng không biết UBND xã B đăng ký kết hôn cho chị C, anh Đ như thế nào. Nay, anh Đ, chị C cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh Đ, chị C là vợ chồng hợp pháp tại thời điểm chị C đủ tuổi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm ra Thẩm phán ra Quyết định và đề nghị: áp dụng các điều 08, 11 Luật Hôn nhân gia đình 2014; điều 5 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 2, 3, 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; các Điều 29, 35, 39, 362, 365, 366, 367 BLTTDS. khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Đ, chị C. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa Lê Văn Đ (tức Lê Công Đ) và chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C) được xác lập kể từ ngày đủ tuổi. Về lệ phí: Anh Lê Công Đ và chị Phạm Thị C phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn Đ, chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C) có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/11/1995 của UBND xã B, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương). Anh Đ, chị C có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc anh Đ, chị C yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Ông Nguyễn Tá U là đại diện theo ủy quyền của UBND xã B, huyện Tứ Kỳ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp vắng mặt ông Ứng.

[3] Về nội dung yêu cầu: Theo anh Đ, chị C khai tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Đ khai Lê Văn Đ, sinh năm 1974, chị C khai Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 để được xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn giữa anh chị. Theo căn cước công dân, xác nhận thông tin về cư trú thể hiện anh Lê Công Đ, sinh ngày 09/01/1974 và chị Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979. Mặt khác theo sổ đăng ký kết hôn, trích lục kết hôn thể hiện tại thời điểm kết hôn anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974, chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết, UBND xã B xác nhận anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974 và anh Lê Công Đ, ngày 09/01/1974; chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 và chị Phạm Thị C, sinh ngày 17/01/1979 là một người. Như vậy, tại thời điểm ngày 23/11/1995, khi đăng ký kết hôn, anh Lê Văn Đ đã đủ tuổi, tuy nhiên chị Phạm Thị C mới 16 tuổi 10 tháng 06 ngày. Căn cứ điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định "Nam từ 20

tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn" thì chị C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Công Đ, chị Phạm Thị C hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lê Văn Đ (tức Lê Công Đ) và chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C).

[4] Đối với yêu cầu của anh Đ, chị C đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị kể từ thời điểm đủ tuổi, thấy rằng: Anh Lê Văn Đ (tức Lê Công Đ) và chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C) hiện đang chung sống, hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung, đến thời điểm Tòa án giải quyết việc dân sự, anh chị có đủ các điều kiện kết hôn theo luật định và đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ khi đủ điều kiện kết hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Đ, chị C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Do đó cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Đ (tức Lê Công Đ) và chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C) kể từ ngày 17/01/1997.

[5] Theo các tài liệu do UBND xã T cung cấp và do đương sự xuất trình bố đẻ chị C họ Phan, nhưng chị C họ Phạm. Nguyên nhân là do người đi khai sinh và cán bộ tư pháp hộ tịch xã T thời điểm đó không để ý và kiểm tra kỹ, UBND xã T cũng xác định dù là Phạm Thị C vẫn là con của ông Phan Văn L. Sau này chị C và gia đình cũng không đi cải chính họ theo đúng họ của bố, trên các giấy tờ tùy thân hiện nay vẫn lấy tên họ Phạm. Chị cũng đề nghị vẫn được lấy họ Phạm để đồng bộ với các giấy tờ tùy thân, cam kết không có khiếu kiện gì. Xét thấy việc chị C lấy họ Phạm là họ chính thức là quyền của chị C và đây là thủ tục hành chính. Vì vậy sau này, chị có quyền yêu cầu cơ quan hành chính cải chính họ của chị nếu có yêu cầu.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Công Đ và chị Phạm Thị C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 BLTTDS và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Bộ Tư pháp; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 39, Điều 149, Điều 370 BLTTDS; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Công Đ và Phạm Thị C.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lê Văn Đ (tức Lê Công Đ) và chị Nguyễn Thị C (tức Phạm Thị C) tại giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 23/11/1995 do UBND xã B, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) cấp.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Công Đ (tức Lê Văn Đ) và chị Phạm Thị C kể từ ngày 17/01/1997. Anh Đ, chị C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Công Đ và chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số BLTU/2023/0004755 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân